

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Hoàng T – sinh năm 1950.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Bà Triệu Thị Đ – sinh năm 1951.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Hoàng T và bà Triệu Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Hoàng T và bà Triệu Thị Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Hoàng T và bà Triệu Thị Đ có 04 người con chung,

gồm: Hoàng Văn V sinh năm 1979, Hoàng Văn K sinh năm 1981, Hoàng Văn T sinh năm 1983, Hoàng Văn B sinh năm 1986 hiện nay các con chung đều đã trưởng thành và phát triển bình thường.

- **Về tài sản chung:** Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông Hoàng T phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Triệu Thị Đ phải chịu 75.000^d án phí hôn nhân sơ thẩm. Ghi nhận việc ông Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà ông T đã nộp theo biên lai số 06003 ngày 28/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ông Hoàng T được hoàn lại 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã Đ
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Hưng

